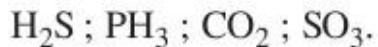
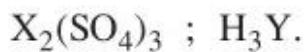


## BÀI 11 : LUYỆN TẬP CHƯƠNG 1

**11.1.** Viết sơ đồ công thức của các hợp chất sau :



**11.2.** Cho biết công thức hoá học hợp chất của nguyên tố X với nhóm ( $\text{SO}_4$ ) và hợp chất của nhóm nguyên tử Y với H như sau :



Hãy chọn công thức hoá học nào là đúng cho hợp chất của X và Y trong số các công thức cho sau đây :

- $XY_2$ ,  $Y_2X$ ,  $XY$ ,  $X_2Y_2$ ,  $X_3Y_2$ .  
 (a) (b) (c) (d) (e)

**11.3.** Lập công thức hoá học và tính phân tử khối của các hợp chất có phân tử gồm Na, Cu(II) và Al lần lượt liên kết với :

- a) Brom Br(I).  
 b) Lưu huỳnh S(II).

**11.4.** Lập công thức hoá học và tính phân tử khối của các hợp chất có phân tử gồm Ag(I), Mg, Zn và Fe(III) lần lượt liên kết với :

- a) Nhóm  $(NO_3)$ .  
 b) Nhóm  $(PO_4)$ .

**11.5.** Công thức hoá học một số hợp chất của nhôm viết như sau :



Biết rằng trong số này chỉ có một công thức đúng và S có hoá trị II, hãy sửa lại những công thức sai.

**11.6\*.** Cho biết tổng số các hạt proton, nơtron và các electron tạo nên nguyên tử một nguyên tố bằng 49, trong đó số hạt không mang điện là 17.

- a) Tính số p và số e có trong nguyên tử.  
 b) Viết tên, kí hiệu hoá học và nguyên tử khối của nguyên tố.  
 c) Vẽ sơ đồ đơn giản của nguyên tử (xem lại bài tập 4.6\*).

Số lớp electron và số electron lớp ngoài cùng có gì giống và khác so với nguyên tử O ? (Xem sơ đồ nguyên tử này trong bài 4. Nguyên tử – SGK).

**11.7\*.** Một hợp chất của nguyên tố T hoá trị III với nguyên tố oxi, trong đó T chiếm 53% về khối lượng.

- a) Xác định nguyên tử khối và tên nguyên tố T.  
 b) Viết công thức hoá học và tính phân tử khối của hợp chất.

**11.8\*.** Hợp chất A tạo bởi hiđro và nhóm nguyên tử  $(XO_y)$  hoá trị III. Biết rằng phân tử A nặng bằng phân tử  $H_2SO_{A4}$  và nguyên tố oxi chiếm 65,31% về khối lượng của A.

- a) Xác định chỉ số y và nguyên tử khối của nguyên tố X.  
 b) Viết tên, kí hiệu hoá học của X và công thức hoá học của A.